**MỤC LỤC**

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM ..........................................................................**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ ................................................................................................**

**I. Lý do chọn đề tài: ...........................................................................................**

**II. Mục đích của SKKN: ...................................................................................**

**III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu: .................................................................**

**B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ..................................................................................**

**I. Cơ sở lý luận: ..................................................................................................**

**II. Cơ sở thực tiễn: .............................................................................................**

**\* Thuận lợi: ........................................................................................................**

**\* Khó khăn:.........................................................................................................**

**III. Các biện pháp: .............................................................................................**

**1. Biện pháp 1 - Khảo sát trẻ đầu năm: ............................................................**

**2. Biện pháp 2 - Trò chuyện với trẻ: ..................................................................**

**3. Biện pháp 3 - Phát triển vốn từ cho trẻ thông qua giờ học Nhận biết tập nói: ................................................................................................................................**

**4. Biện pháp 4 - Tổ chức cho trẻ chơi theo từng nhóm: ...................................**

**5. Biện pháp 5 - Sử dụng tranh, ảnh trong các hoạt động để phát triển ngôn ngữ cho trẻ:........................................................................................................**

**6. Biện pháp 6 - Các hoạt động khác: .............................................................**

**a. Phát triển vốn từ thông qua giờ hoạt động góc: .........................................**

**b. Phát triển vốn từ thông qua hoạt động ngoài trời, các buổi tham quan: ................................................................................................................................**

**c. Sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong mọi hoạt động để phát triển ngôn ngữ cho trẻ: .....................................................................................................................**

**7. Biện pháp 7 - Sử dụng các trò chơi kết hợp đọc đồng dao, ca dao: . ..........**

**8. Biện pháp 8 - Kết hợp với phụ huynh: .........................................................**

**IV/ Hiệu quả của SKKN: ....................................................................................**

**C. KHUYẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN ................................................................**

**I/ Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm: ....................................................................**

**II/ Khuyến nghị: .................................................................................................**

**III/ Kết luận: .....................................................................................................**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN**

**VỐN TỪ CHO TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. Lý do chọn đề tài:**

Ngôn ngữ là một trong những yếu tố rất quan trọng để trẻ phát triển toàn diện về nhân cách, ngôn ngữ có vai trò là một phương tiện hình thành và phát triển nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh. Ngôn ngữ đã giúp trẻ tìm hiểu, khám phá và nhận thức về môi trường xung quanh. Nhờ có ngôn ngữ trẻ nhận biết ngày càng nhiều các sự vật, hiện tượng mà trẻ được tiếp xúc trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra ngôn ngữ còn là phương tiện phát triển tình cảm, đạo đức, thẩm mĩ. Đó cũng chính là phương tiện để giao tiếp quan trọng nhất đặc biệt đối với trẻ nhỏ, là phương tiện giúp trẻ giao lưu cảm xúc với những người xung quanh hình thành những cảm xúc tích cực.

Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ từ 24 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi nói riêng có số lượng từ tăng nhanh. Nói như vậy để chứng minh rằng: “ Phát triển ngôn ngữ là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nhằm phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ mầm non”. Chính vì điểu đó tôi đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ lớp tôi một cách dễ dàng nhất, đạt hiệu quả cao nhất. Và năm học vừa qua với những kinh nghiệm của mình tôi cùng các giáo viên trong lớp nhà trẻ D1, trường mầm non Gia Thượng đã giúp trẻ lớp tôi có một số vốn từ vô cùng phong phú. Chính vì vậy, tôi đã lựa chọn đề tài: ***“ Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi”***

**II. Mục đích của SKKN:**

- Giúp trẻ phát âm chuẩn các từ. Phát triển vốn từ cho trẻ.

- Phát triển một cách toàn diện cho trẻ về ngôn ngữ, thể chất, thẩm

mỹ, tình cảm và quan hệ xã hội.

- Hỗ trợ đồng nghiệp và phụ huynh trong quá trình phát triển ngôn

ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng.

**III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:**

- Đối tượng nghiên cứu: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng

- Phạm vi: Áp dụng cho trẻ lớp Nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi

**B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. Cơ sở lý luận:**

Ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống, nhưng làm thế nào để ngôn ngữ phát triển thì chúng ta không thể nói đến việc phát triển vốn từ cho trẻ. Đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ : Vốn từ của trẻ tăng nhanh. Trong vốn từ của trẻ có tất cả các loại từ đơn, từ ghép, bên cạnh đó trẻ có nhu cầu giao tiếp với mọi người, trẻ thích tìm hiểu những điều mới lạ trong cuộc sống xung quanh. Tôi nhận thấy vốn từ của trẻ tuy phát triển nhưng còn hạn chế, bộ máy phát âm của trẻ đang hoàn thiện dần nên khi trẻ nói, trẻ hay nói chậm, hay kéo dài giọng, đôi khi còn ậm, ừ, ê a, không mạch lạc… Phát triển từ cho trẻ là quá trình hình thành giúp trẻ làm quen với các từ mới, củng cố vốn từ làm cho vốn từ phong phú tích cực hóa ngôn ngữ. Đặc biệt trẻ ở lứa tuổi 24- 36 tháng tuổi, giai đoạn này người ta gọi là giai đoạn tiền ngôn ngữ, vì đặc điểm sinh lý ở lứa tuổi này có vùng ngôn ngữ bắt đầu hình thành và phát triển mạnh, do đó mà trẻ được tác động mạnh mẽ về ngôn ngữ từ phía môi trường xung quanh trẻ, thì vùng ngôn ngữ của trẻ có điều kiện phát triển nhanh.. Sự phát triển ngôn ngữ gắn liền với sự phát triển của tư duy đó giúp trẻ có khả năng nhận thức thế giới bên ngoài, do đó ở trẻ luôn xuất hiện câu hỏi: Tại sao ? với chúng ta.

Ngôn ngữ của trẻ tiến bộ nhanh hay chậm tùy thuộc vào điều kiện sống, quan hệ giao tiếp với những người xung quanh. Đây là giai đoạn trẻ đang học nói hay bắt chước người lớn và chính thời điểm này cô giáo sẽ dạy trẻ, uốn nắn trẻ cách nói rõ câu, cách phát âm rõ ràng…Muốn làm được điều đó giáo viên phải nắm vững đặc điểm vốn từ của trẻ, có ý thức trau dồi ngôn ngữ, tự học, tự rèn luyện cho mình cách nói rõ ràng, ngắn gọn, chính xác, nói chuyện với trẻ đúng đắn, thân ái và lịch sự. Tư duy của trẻ ở lứa tuổi này là tư duy trực quan. Thời kỳ này khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện. Trẻ hay bắt chước những cử chỉ và lời nói của người khác, do vậy ngôn ngữ của cô giáo phải trong sáng và chính xác để trẻ noi theo. Đồng thời, tôi đã tự tìm tòi biện pháp, đúc rút kinh nghiệm từ thực tế dạy trẻ ở các nội dung và chọn đề tài: “ ***Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ lứa tuổi 24- 36 tháng tuổi”.***

**II. Cơ sở thực tiễn:**

Từ thực tế trong công tác tại trường và trong quá trình thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tôi gặp một số thuận lợi và khó khăn sau:

**\* Thuận lợi:**

- Chúng tôi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của BGH nhà trường.

- Giáo viên nắm vững phương pháp giảng dạy bộ môn, được bồi dưỡng thường xuyên và tham gia học tập tại các lớp chuyên đề do Sở, phòng Giáo dục tổ chức.

- Trường có CSVC phục vụ tốt nhất cho các hoạt động của trẻ.

- Giáo viên nhiệt tình, sáng tạo làm đồ dùng phục vụ cho việc cung cấp và phát triển vốn từ cho trẻ. Trình độ của giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Phụ huynh học sinh quan tâm, kết hợp cùng chúng tôi trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Các cháu đều khỏe mạnh, nhanh nhẹn, ngoan ngoãn, thích tham gia vào các hoạt động và vui chơi.

**\* Khó khăn:**

- Trẻ 24- 36 tháng tuổi do tôi phụ trách là độ tuổi còn non nớt, các cháu bắt đầu đi học còn khóc nhiều, chưa quen với các cô và các bạn, chưa thích nghi với điều kiện sinh hoạt và các hoạt động ở lớp, các cháu không cùng tháng tuổi, mỗi cháu đều có sở thích và cá tính khác nhau.

- Trí nhớ của trẻ còn nhiều hạn chế, trẻ chưa biết hết khối lượng các âm tiếp thu cũng như trật tự các từ khi nhắc lại câu của người lớn. Vì thế trẻ thường xuyên bỏ bớt từ, bớt âm khi nói.

- 85% kinh nghiệm sống của trẻ còn nghèo nàn, nhận thức còn hạn chế dẫn dến tình trạng trẻ thường dùng từ chưa chính xác.

- Trẻ nhút nhát, còn khóc nhiều ở giai đoạn đầu khi trẻ đến làm quen với trường lớp mầm non, với cô và các bạn mới.

=> Đứng trước một số khó khăn như vậy, tôi đã tìm tòi, suy nghĩ và nghiên cứu tài liệu để tìm ra một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ. Do đó qua thực tiễn dạy trẻ hàng ngày, trong những năm học vừa qua, tôi đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

**III. Các biện pháp:**

Là một giáo viên mầm non, người trực tiếp giảng dạy cho trẻ 24– 36 tháng, bản thân tôi thấy việc phát triển vốn từ cho trẻ là rất cần thiết và quan trọng. Xong để phát triển vốn từ của trẻ, phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố và nhiều các môn học như thơ truyện, nhận biết tập nói và bản thân trẻ phải được tiếp xúc với các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi.Thực hiện giờ dạy giáo viên cần sử dụng các thủ thuật linh hoạt và lồng ghép các môn học khác như: bài thơ, bài hát và những đồ dùng trực quan khi dạy trẻ. Trong quá trình dạy trẻ cô phải linh hoạt sáng tạo và thay đổi hình thức nhằm phát huy tính tích cực của trẻ. Cô chú ý quan tâm bồi dưỡng từng đối tượng trẻ ở mọi lúc mọi nơi, tạo môi trường phát triển lời nói cho trẻ. Dưới đây là một số biện pháp để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

**1. Biện pháp 1 - Khảo sát trẻ đầu năm:**

Đây là biện pháp theo tôi là rất cần thiết. Qua khảo sát tôi có thể nắm rõ những mặt ưu điểm, hạn chế và những đặc điểm riêng của từng trẻ cũng như sự nhận thức của trẻ là khác nhau. Khi tiếp xúc với trẻ tôi nhận thấy rằng ngôn ngữ của trẻ còn nhiều hạn chế về câu từ, về cách phát âm. Khi trẻ nói hầu hết toàn bớt âm trong các từ, giao tiếp chưa đủ câu cho nên nhiều khi giáo viên chưa hiểu trẻ đang nói về cái gì? Cũng có một số trẻ còn hạn chế khi nói, trẻ chỉ biết chỉ tay vào những thứ mình cần khi cô hỏi. Đây cũng là một trong những nguyên nhân của việc ngôn ngữ của trẻ còn nghèo nàn.

Đối với tuổi mầm non trẻ rất hiếu động tư duy của trẻ là tư duy cụ thể việc: “ Học bằng chơi – chơi mà học”, bởi vì thế giới xung quanh trẻ cái gì cũng mới lạ, trẻ thích tìm tòi, khám phá những sự vật hiện tượng xung quanh. Trẻ thường hỏi các câu hỏi: Tại sao ? Như thế nào ? Nhưng cũng còn một số cháu nhút nhát, ít nói, sợ hãi khi lên trả lời câu hỏi. *Ví dụ* : Cháu …

Vì vậy phải chú ý đến từng đặc điểm cá nhân của trẻ, năm bắt được đặc điểm cá nhân của từng cháu, để có những biện pháp giáo dục tốt hơn. .

***Kết quả khảo sát đầu năm như sau: Tổng số học sinh là 40***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phân loại khả năng | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % |
| Khả năng nghe hiểu ngôn ngữ và phát âm | 15/40 | 33,3% | 15/40 | 33,3% | 5/40 | 16,7% | 5 | 16,7% |
| Vốn từ | 15/40 | 33,3% | 15/40 | 33,3% | 7 | 20% | 3 | 13,4 |
| Khả năng nói đúng ngữ pháp | 18/40 | 41,6% | 12 | 25% | 5 | 16,7% | 5 | 16,7% |
| Khả năng nói câu mạch lạc, rõ ràng | 15/40 | 33,3% | 15/40 | 33,3% | 8 | 21,7% | 2 | 11,7% |

**2. Biện pháp 2 - Trò chuyện với trẻ:**

- Trò chuyện với trẻ là hình thức đơn giản nhất để cung cấp vốn từ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là ngôn ngữ mạch lạc. Giáo viên cần phải tận dụng mọi thời điểm để trò chuyện với trẻ như trong giờ đón hoặc trả trẻ, trong giờ ăn…Những ngày đầu được làm quen với trường, lớp, cô và các bạn thì hầu hết trẻ đều nhút nhát, rụt rè khi tiếp xúc. Giáo viên cần phải có những giải pháp để làm thế nào cô và trẻ thân thiện với nhau. Theo kinh nghiệm của tôi chỉ cần sự quan tâm nhỏ như: vuốt má trẻ, cô nở 1 nụ cười và một câu hỏi ngắn của cô với trẻ đã làm cho đứa trẻ có tinh thần thoải mái, tự tin hơn trong ngày hôm đó.

+ Trong giờ đón trẻ giáo viên cần là người chủ động khi tiếp xúc với trẻ. VD: Cô D chào bạn P. Con chào cô chưa? Con có áo đẹp thế. Ai mua cho con?

Hàng ngày khi điểm danh tôi thường xuyên nhắc trẻ “ dạ cô” khi gọi đến tên mình. Mặc dù không phải cháu nào cũng trả lời cô khi được gọi tên. Tuy nhiên giáo viên vẫn phải duy trì công việc đó hàng ngày. Và để trẻ cảm thấy vui và thích khi được cô gọi tên thì khi đó tôi chuẩn bị sẵn những bông hoa tặng cho trẻ.

- Giai đoạn đầu chỉ cần trẻ nói từ đơn giản như: “ Chào cô, vâng, dạ…”.

Đến giai đoạn gần cuối năm đa số trẻ lớp tôi nói được câu “ Con dạ cô ạ!” và khoanh tay rất lễ phép.

+ Trong giờ ăn cô cho trẻ làm quen với tên gọi của các món ăn, các loại thực phẩm( thịt, cá, trứng…) bằng cách hàng ngày thường xuyên trước khi ăn cô giới thiệu các món ăn và cho trẻ mời cô cùng các bạn ăn cơm.

**3. Biện pháp 3 – Phát triển vốn từ cho trẻ thông qua giờ học Nhận biết tập nói:**

Phát triển vốn từ cho trẻ ở trường mầm non là công tác giáo dục có kế hoạch, có mục đích, có tổ chức và phải mang tính hệ thống nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ như một phương tiện giao tiếp quan trọng. Vì thế, chúng ta phải dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, trong các giờ học và đặc biệt là giờ học Nhận biết tập nói đưa lên hàng đầu.

Trẻ lứa tuổi 24- 36 tháng đang bắt đầu học nói, bộ máy phát âm chưa hoàn chỉnh, vì vậy trẻ thường nói một từ, nói ngọng, lắp. Cho nên trong tiết học giáo viên cần phải chuẩn bị đồ dùng trực quan đẹp, hấp dẫn để gây hứng thú cho trẻ. Song song thì giáo viên cũng cần phải chuẩn bị một hệ thống câu hỏi thật rõ ràng, ngắn gọn. Và trong khi trẻ trả lời thì cô hướng dẫn trẻ nói đúng từ, đủ câu, không nói cộc lốc… Việc chuẩn bị cho tiết học đóng vai trò hết sức quan trọng giúp năng cao kết quả học. Vì vậy tôi phải xác định được mục đích, yêu cầu của bài dạy là một việc bắt buộc đối với mỗi giáo viên, tôi luôn nghiên cứu kĩ giáo án thì mới vận dụng các phương pháp, biện pháp giảng dạy một cách linh hoạt, logic. Ngoài việc tôi phải chuẩn bị giáo án kĩ càng ra tôi còn cần phải chuẩn bị đồ dùng, tranh ảnh vật thật, mô hình sinh động, hấp dẫn, mới lạ. .

*Ví dụ* : Dạy trẻ nhận biết tập nói “ Con chó, con mèo ”

Với giờ học này, tôi làm mô hình một trang trại có các con vật như: Chó, mèo… sinh động hấp dẫn. Tôi để trẻ quan sát nhận xét, gọi tên những con vật mà trẻ thấy trong mô hình, sau đó cho trẻ về chỗ ngồi ổn định, tôi giả làm tiếng kêu hỏi trẻ; Đấy là tiếng kêu con gì ? Sau đó đưa mô hình con chó ra cho trẻ quan sát, nhận xét, gọi tên các bộ phận của con chó. Với cách giới thiệu như vậy, tôi thấy các cháu rất hứng thú học. Không phải chỉ giờ nhận biết tập nói tôi làm như vậy. Mà tôi thường xuyên thay đổi dựa vào nội dung giờ nhận biết tập nói để tìm cách giới thiệu hay nhất, tạo được sự hứng thú trẻ vào tiết học, xong tôi tiến hành đi sâu vào phần chính của bài đó là tập nói, rèn cho trẻ phát âm đúng và cung cấp vốn từ cho trẻ.

**4. Biện pháp 4 - Tổ chức cho trẻ chơi theo từng nhóm:**

Ở biện pháp này, tôi tổ chức cho trẻ được hoạt động theo từng nhóm nhỏ. Đây là cơ hội cho trẻ được trò chuyện, giao tiếp với các bạn và phát triển khả năng giao tiếp của trẻ, trẻ sớm học được cách truyền tải, suy nghĩ, cảm giác thành lời khi chơi với đồ chơi.

*Ví dụ*: Tôi cho trẻ chơi ru em. Mỗi nhóm ngồi 3-5 trẻ, mỗi trẻ ôm 1 con búp bê. Cô cũng bế búp bê , vừa làm động tác vỗ vào người búp bê vừa hát ru: Ru em à ơi và lắc lư người, từ đó cũng làm cho trẻ tăng trí tưởng tượng và nâng cao khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

- Hay trong trò chơi xếp hình, xâu hạt. Tôi cũng tổ chức thường xuyên để trẻ được hoạt động với đồ vật, để trẻ phát triển tư duy ngôn ngữ và trẻ có thói quen sử dụng các đồ chơi. Qua đó cũng kích hoạt cho trẻ phát triển ngôn ngữ.

**5. Biện pháp 5 - Sử dụng tranh, ảnh trong các hoạt động để phát triển ngôn ngữ cho trẻ:**

Trong các tiết dạy và các giờ hoạt động khác tôi luôn đưa ra các bức tranh, ảnh có các nhân vật thể hiện được nội dung chủ đề. Tôi hướng dẫn trẻ quan sát một cách chi tiết những nội dung thể hiện trong tranh, trẻ rất hứng thú quan sát và từ đó hình thành kỹ năng cho trẻ. Trẻ không chỉ nhắc lại lời nói của cô giáo mà trẻ thể hiện sự hiểu biết của mình qua lời nói của trẻ. Tuy nhiên cô giáo cần đặt những câu hỏi phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đứa trẻ.

*Ví dụ*: TC “ Sách với bạn”

Mục đích: Tập cho trẻ sử dụng câu ngắn kể về những hoạt động của trẻ

Chuẩn bị: Cô chụp những tấm ảnh về các hoạt động trong ngày của cô và trẻ. Cô xếp ảnh thành một cuốn sách có bìa cứng.

Tiến hành: Cô và trẻ cùng giở sách xem, cô sẽ đặt những câu hỏi đơn giản

+ Các bạn đang làm gì đấy?

+ Ai đang dạy các bạn học?



*Trẻ xem sách cùng bạn.*

- Những giờ trả trẻ tôi thường đọc sách, truyện có tranh minh họa, trẻ rất thích thú và luôn miệng hỏi về những nhân vật trẻ nhìn thấy trong tranh.

**6. Biện pháp 6 - Các hoạt động khác:**

**a. Phát triển vốn từ thông qua giờ hoạt động góc:**

Trong giờ hoạt động chung trẻ không thể phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện được mà phải thông qua các hoạt động khác trong đó có hoạt động góc.



*Bé Quỳnh Trang hăng hái lên thể hiện bài hát ỏ góc chơi âm nhạc.*

Đây có thể coi là một hình thức quan trọng nhất, bởi giờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ, đặc biệt là tích cực hóa vốn từ cho trẻ. Thời gian chơi của trẻ chiếm nhiều nhất trong thời gian trẻ ở lớp. Trong quá trình trẻ chơi sử dụng các ngôn từ khác nhau có điều kiện học và sử dụng các từ có nội dung khác nhau.

*Ví dụ:* Trò chơi bế em, cô nhập vai làm mẹ cho búp bê bú bình sữa, cho búp bê ăn, búp bê ngủ trẻ sẽ bắt chước những lời cô nói như: “Con của mẹ ngoan quá!”. Biết hát ru “ à ơi ” cho em bé ngủ.

Điều đó cho thấy giờ chơi không chỉ dạy trẻ kỹ năng chơi mà còn dạy trẻ nghe hiểu và giao tiếp cùng nhau. Trong quá trình chơi, trẻ được thực hiện nhiều hành động khác nhau với đồ chơi, như vậy trẻ phải sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp và phát triển lời nói cho trẻ.

**b. Phát triển vốn từ thông qua hoạt động ngoài trời, các buổi thăm quan:**

Hoạt động ngoài trời hay các buổi tham quan cũng rất quan trọng đối với trẻ, khi đi dạo trẻ được trực tiếp quan sát trẻ được tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, không khí trong lành, cây cối cảnh vật xung quanh trẻ.



*Trẻ tham gia hoạt động ngoài trời cùng bạn.*

Mục đích của buổi dạo chơi, tham quan là mở rộng tầm hiểu biết cho trẻ, trên cơ sở đó cung cấp, củng cố một số lượng lớn vốn từ cho trẻ. Vì vậy, khi cho trẻ tiếp xúc với các hiện tượng thì phải cho trẻ biết gọi tên, đặc điểm của đối tượng.

*Ví dụ*: Qua buổi hoạt động ngoài trời: Cho trẻ quan sát cây “ Cây hoa hồng”. Trước tiên tôi hướng dẫn trẻ trực tiếp tri giác, tự nhận xét xem cây có những đặc điểm gì? Trẻ nói lên suy nghĩ, nhận xét của mình để phát triển ngôn ngữ, tư duy cho trẻ. Sau đó tôi đàm thoại với trẻ:

- Đây là cây hoa gì? Cây có những gì? Lá cây màu gì? Thân cây đâu? Cánh hoa có màu gì? Muốn cây tươi tốt thì phải làm gì?

Khi trẻ phải trả lời các câu hỏi thì sẽ phát triển ở trẻ sự chú ý, tri giác có chủ định. Với những câu hỏi cô đặt ra cho trẻ khi hướng dẫn trẻ đi dạo quan sát đều khích lệ ở trẻ nhu cầu giao tiếp, truyền đạt bằng ngôn ngữ của mình. Chính vì vậy trẻ được nói lên suy nghĩ, nhận xét của mình về các sự vật hiện tượng trong cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ, làm tăng thêm số lượng từ cho trẻ. Bên cạnh đó cô luôn sửa sai câu nói của trẻ ở mọi lúc mọi nơi để giúp trẻ có một nguồn vốn từ phong phú, đa dạng.

**c. Sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong mọi hoạt động để phát triển ngôn ngữ cho trẻ:**

Ở lớp những đồ dùng, đồ chơi như: Búp bê, ô tô, các con vật, các hình khối…đều có những ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của trẻ, lời nói giữa cô và trẻ cũng làm tích cực hóa vốn từ cho trẻ.

*Ví dụ*: Trong giờ nhận biết tập nói về: Đồ dùng của bé . Tôi thấy trẻ tham gia hoạt động chung một cách tích cực.

*\* Trò chơi: Gọi tên*

Mục đích: Tập cho trẻ nói 1 số từ

Chuẩn bị: Một con rối

Tiến hành: Dùng rối để nói chuyện cùng trẻ.

- Xin chào, bạn tên là gì? Còn mình tên là Mi Sa đấy.

- Bạn đi cái gì ở chân vậy? Mình cũng thích cái đó lắm. Chúng là cái gì thế? ( Đôi dép…)

Qua đó các chuẩn mực hành vi và thói quen tự phục vụ cho trẻ cũng được hình thành. Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi tự lập để phát triển lời nói. Tôi đã hướng dẫn trẻ cách chơi, các kĩ năng cơ bản, trong quá trình chơi trẻ đó được phát âm nhiều lần các từ khác nhau.

**7. Biện pháp 7 - Sử dụng các trò chơi kết hợp đọc đồng dao, ca dao:**

Đối với trẻ nhà trẻ, được phát triển ngôn ngữ thông qua trò chơi là một biện pháp tốt nhất. Qua trò chơi trẻ sẽ được giao tiếp mạnh dạn hơn, ngôn ngữ cũng lưu loát hơn, vốn từ của trẻ cũng tăng lên. Và tôi cũng nhận thấy rằng khi trẻ chơi trò chơi xong sẽ gây hứng thú lôi cuốn trẻ vào bài học. Như vậy, trẻ sẽ tiếp thu bài một cách vui vẻ thoải mái bởigiờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ, đặc biệt là tích cực hóa vốn từ cho trẻ. Thời gian chơi của trẻ chiếm nhiều nhất trong thời gian trẻ ở nhà trẻ, là thời gian trẻ được chơi thoải mái nhất. Trong quá trình chơi trẻ được sử dụng các loại từ khác nhau, có điều kiện học và sử dụng các từ có nội dung rất khác nhau.

Giáo viên tổ chức chơi kết hợp đọc cho trẻ nghe các bài thơ (ca dao, đồng dao) có nội dung phù hợp với hoàn cảnh lúc đó. Cô cho trẻ vừa đọc, vừa làm các động tác mô phỏng, minh họa cho nội dung.

*Ví dụ :* TC “Dung dăng dung dẻ ”

Mục đích : - Kích thích trẻ hứng thú đọc thơ, ca dao, đồng dao

- Luyện cho trẻ đọc lưu loát

Tiến hành : Chia lớp thành 2 vòng tròn nhỏ dắt tay nhau đi quanh phòng, vừa đi vừa đọc :

Dung dăng dung dẻ Cho cháu về quê

Dắt trẻ đi chơi Cho dê đi học

Đến ngõ nhà trời Cho cóc ở nhà

Lạy cậu lạy mợ Cho gà bới bếp

Xì xà xì xụp…

Đến câu cuối “Xì xà xì xụp ” cô và trẻ cùng ngồi xuống. Sau đó trò chơi được lặp lại 2 – 3 lần.

**8. Biện pháp 8 - Kết hợp với** phụ **huynh:**

Để vốn từ của trẻ phát triển tốt điều không thể thiếu được đó là nhờ sự đóng góp của gia đình. Việc giáo dục trẻ ở gia đình là rất cần thiết, tôi luôn kết hợp chặt chẽ với phụ huynh, để phụ huynh có thể nắm được các nội dung chương trình giáo dục hiện hành. Vì đây là trẻ nhà trẻ, trẻ bắt đầu học nói nên tôi cũng trao đổi với phụ huynh về ý nghĩa của việc phát triển vốn từ cho trẻ và yêu cầu phụ huynh cùng phối hợp với cô giáo trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Khi trò chuyện với trẻ phải nói rõ ràng, mạch lạc, tốc độ vừa phải để trẻ nghe cho rõ. Cha mẹ, người thân cố gắng phát âm đúng, không nên bắt chước những từ trẻ nói ngọng mà cần phải sửa sai ngay cho trẻ để trẻ bắt chước được đúng. Khuyến khích hoặc tuyên truyền phụ huynh cung cấp kinh nghiệm sống cho trẻ. Tránh không nói những tiếng địa phương, cần tránh cho trẻ nghe những hình thái ngôn ngữ không chính xác. Đối với những cháu mới học nói thì vai trò của phụ huynh trong việc phối hợp với các cô giáo trong việc trò chuyện nhiều với trẻ là càng cần thiết bởi nó giúp trẻ được vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống của trẻ, trẻ được giao tiếp, được sửa phát âm, sửa ngọng. Có như vậy tiếng nói tích cực của trẻ mới được hoàn thiện và trong sáng.

**IV/ Hiệu quả của SKKN:**

Trải qua quá trình thực hiện bền bỉ, liên tục, trẻ lớp tôi đã có những chuyển biến rõ rệt, phần lớn số trẻ trong lớp đã có một số vốn từ rất khá, các cháu nói năng mạch lạc, rõ ràng, biết cách diễn đạt ý muốn của mình, mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, vốn từ của trẻ đã phong phú hơn rất nhiều so với kết quả đầu năm tôi đã khảo sát.

***Kết quả cuối năm cụ thể như sau: Tổng số học sinh 40***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phân loại khả năng | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % | Số lượng | Tỉ lệ % |
| Khả năng nghe hiểu ngôn ngữ và phát âm | 37/40 | 95% | 3 | 5% | 0 |  | 0 |  |
| Vốn từ | 37/40 | 95% | 3 | 5% | 0 |  | 0 |  |
| Khả năng nói đúng ngữ pháp | 37/40 | 95% | 3 | 5% | 0 |  | 0 |  |
| Khả năng nói câu mạch lạc, rõ ràng | 37/40 | 95% | 3 | 5% | 0 |  | 0 |  |

**C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**I/ Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm:**

Phát triển vốn từ cho trẻ ở trường mầm non và đặc biệt là lứa tuổi nhà trẻ là vấn đề rất quan trọng và cần thiết. Vì vậy tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Giáo viên cần hiểu rõ tầm quan trọng của ngôn ngữ với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ, không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tự rèn luyện ngôn ngữ của mình để phát âm chuẩn Tiếng Việt.

- Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để giáo viên nắm vững đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, để từ đó có kế hoạch phát triển vốn từ và để thống nhất phương pháp rèn luyện khả năng nói, khả năng diễn đạt câu mạch lạc, rõ dàng cho trẻ một cách có hiệu quả.

- Tổ chức nhiều trò chơi sử dụng ngôn ngữ. Cô giáo tạo điều kiện cho trẻ nghe nhiều và nói chuyện nhiều với trẻ, luôn tìm cách thúc đẩy trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách chủ động. Thường xuyên gần gũi trẻ, quan sát trò chuyện với trẻ để trẻ có cơ hội phát triển vốn từ của mình.

Tích cực cho trẻ tiếp cận làm quen với thiên nhiên và phát triển khả năng quan sát của trẻ, giúp trẻ củng cố và tư duy hóa các biểu tượng ngôn từ.

**II/ Khuyến nghị:**

Để thực hiện chuyên đề giúp trẻ 24-36 tháng phát triển vốn từ tốt và đạt được một số kết quả như đã nêu. Bản thân tôi xin có một số đề xuất sau:

**1. Đối với phòng giáo dục:**

- Cần tăng cường hơn nữa các lớp tập huấn, kiến tập, các lớp bồi dưỡng chuyên đề để giáo viên có cơ hội học hỏi thêm kinh nghiệm để dạy trẻ và vốn từ của trẻ sẽ đạt kết quả cao.

- Để cho vốn từ của trẻ 24- 36 tháng tuổi được phát triển hơn nữa, theo tôi cần phải được sự quan tâm của ngành giáo dục đào tạo trong việc phổ biến đến tập thể các giáo viên những bài thơ, câu truyện, bài hát, trò chơi có những từ giàu hình ảnh, giàu âm thanh…

**2. Đối với nhà trường:**

- Ban giám hiệu nhà trường bổ xung thêm nhiều tài liệu như truyện, thơ, bài hát, câu đố mới của sở, phòng ban hành để giáo viên tham khảo và nghiên cứu để dạy cho trẻ phát triển vốn từ .

-Tạo điều kiện cho giáo viên trong trường được đi kiến tập, tập huấn để giáo viên có cơ hội học hỏi thêm kinh nghiệm tổ chức các hoạt động và vui chơi cho trẻ.

**III/ Kết luận:**

- Trên đây là một số kinh nghiệm tôi thực hiện trong quá trình dạy trẻ và đã đạt được những hiệu quả nhất định. Bên cạnh việc đạt được mục tiêu giáo dục đề ra tôi còn tích lũy thêm được nhiều kiến thức và cách rèn luyện kĩ năng phát âm chuẩn cho trẻ. Vì kĩ năng này đóng một vị trí rất quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, giúp trẻ có thêm nhiều vốn từ mới làm giàu cho kho tàng kiến thức của trẻ. Tuy nhiên để những kinh nghiệm này đạt được hiệu quả cao hơn nữa tôi mong muốn có cơ hội được giao lưu trao đổi học hỏi kinh nghiệm với đồng nghiệp ở các trường, được tham gia nhiều lớp tập huấn. Và rất mong được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo để chúng tôi có thêm nhiều kiến thức và nguồn tài liệu quý giá để tham khảo.

**Tôi xin trân thành cảm ơn!**

Hà Nội, ngày 12/03/2020

Tôi xin cam đoan SKKN này là của tôi

và không sao chép của người khác.

Người viết:

Nguyễn Thị Dung